

Số: 95 /UBND-KTTH

Hà Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

### Tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ký thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 94/STC-QLNS&TH ngày 17/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số điểm chủ yếu về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024 (các nội dung không hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành của trung ương) như sau:

#### I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI

1. Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2023-2025.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý, trong đó: dành tối thiểu 10% số thu tiền sử

dụng đất (được hưởng theo phân cấp) để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (nếu có) được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý.

4. Nguồn thu từ hoạt động xổ số (gồm xổ số điện toán) được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác của ngân sách tỉnh, huyện theo phân cấp quản lý.

## II. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

### 1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định.

Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024, trường hợp Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn dự toán cấp trên giao, **thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng** (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện CCTL theo Nghị quyết của Quốc hội), **sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định**, phần còn lại ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại căn cứ tiến độ thu, khả năng thực hiện đạt được dự toán thu phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

- Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2023; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; thực hiện rà soát, điều chỉnh mức thuế khoán sát với doanh thu thực tế.

- Đơn vị dự toán cấp I và đơn vị dự toán trực thuộc UBND tỉnh: Trong phạm vi dự toán thu phí, lệ phí được UBND tỉnh giao, số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước, số được trích để lại phục vụ công tác thu, các đơn vị dự toán cấp I giao dự toán cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc. Căn cứ tiến độ thu và phạm vi dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại các cơ quan, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng cho các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5, Điều 5 - Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ); Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính; Nghị quyết của HĐND tỉnh về quản lý, sử dụng các khoản phí thuộc thẩm quyền. Các cơ quan, đơn vị lập, tổng hợp dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra cùng với phương án phân bổ dự toán ngân sách được giao theo quy định.

- Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán cấp I giao nhiệm vụ thu từ việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có). Giao chi tiết nhiệm vụ thu cho từng cơ quan, đơn vị (giao dự toán thu đối với từng hoạt động sự nghiệp, thu dịch vụ, thu cho thuê tài sản, từ liên doanh, liên kết...).

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh quy định thu phí đối với những điểm di sản, điểm thăm quan đủ điều kiện theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với thực tế của địa phương.

## **2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước**

### **2.1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển**

- Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển từ NSNN tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của trung ương; Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố giao kế hoạch vốn đầu tư chi tiết cho từng dự án theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách và Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016.

### **2.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên**

- Dự toán chi thường xuyên giao năm 2024 được phân bổ theo định mức quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã bao gồm: Các chế độ, chính sách được Trung ương và tỉnh ban hành năm 2023; đảm bảo quỹ tiền lương và các chế độ phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ và chế độ khác theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng; đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan hành chính nhà nước, giao dự toán cho đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ được quyết định giai đoạn 2023-2025. Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội và các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch tỉnh

ban hành theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Quán triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm các khoản chi NSNN, nhất là chi thường xuyên ngay từ việc xác định nhiệm vụ; bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ lập dự toán đến phân bổ, quản lý và sử dụng NSNN.

- Dự toán chi ngân sách giao cho các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán đã trừ số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Ngoài số tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương, tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên NSNN của các cơ quan, đơn vị và ngân sách huyện, xã (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2024) để tăng chi đầu tư phát triển và thực hiện các chế độ, chính sách do tỉnh ban hành.

- Bố trí kinh phí sự nghiệp NSĐP (sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, y tế, văn hóa thông tin, đảm bảo xã hội và sự nghiệp kinh tế) để đối ứng vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, tỷ lệ đối ứng đảm bảo theo tỷ lệ tối thiểu Trung ương quy định và tương ứng với kế hoạch vốn Trung ương giao.

- Đối với những nhiệm vụ chi thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng của Dự án, Tiêu dự án thuộc 03 Chương trình MTQG: Đã được bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp của 03 CTMTQG, không tiếp tục bố trí từ nguồn NSĐP để đảm bảo.

- Phân bổ, giao dự toán chi cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh căn cứ mức độ tự chủ được cấp có thẩm quyền quyết định đối với từng cơ quan, đơn vị giai đoạn 2023-2025 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các đơn vị dự toán cấp I phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn, điều kiện thực tế và dự toán tỉnh giao để trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ và giao dự toán chi tiết cho các cơ

quan, đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật NSNN, bảo đảm về thời gian, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định, trong đó:

+ Dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ: **không thấp hơn** dự toán HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao.

+ Chủ động lồng ghép các nguồn kinh phí được tỉnh giao và huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

+ Bố trí đủ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ do Trung ương và tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2024 để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2024.

+ Chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 Thủ tướng Chính phủ; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030; kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo quy định; kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; chuyển đổi số; y tế dự phòng, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn; chế độ liên quan đến đảm bảo xã hội tại cộng đồng, xây dựng xã hội học tập, xóa mù chữ, xóa bỏ hủ tục, lạc hậu, bảo tồn văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với phát triển du lịch; công tác hòa giải ở cơ sở; hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; hỗ trợ hoạt động của công an xã, hoạt động của Hội nghề nhân dân gian và các tổ chức hội theo nhiệm vụ nhà nước giao; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công...

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 40 - Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Khoản 2, Điều 22 - Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

- Dự toán kinh phí tỉnh giao cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố theo định mức phân bổ đã bao gồm kinh phí mua sắm thường xuyên tài sản, trang thiết bị làm việc (như: máy vi tính, máy in, điều hòa nhiệt độ, bàn ghế, tủ tài liệu...). Căn cứ tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh; trên cơ sở hiện trạng trang thiết bị làm việc đang quản lý, sử dụng từ các nguồn kinh phí đã được đầu tư và nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị hàng năm phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; căn cứ dự toán chi NSNN được cấp có thẩm quyền giao: đề nghị

các đơn vị dự toán khối tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã sử dụng dự toán kinh phí chi thường xuyên/tự chủ được cấp có thẩm quyền giao hàng năm để thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị. UBND cấp huyện quan tâm bố trí kinh phí mua trang thiết bị làm việc cho ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ của cấp xã theo quy định.

- Đối với các khoản thu lệ phí: Bố trí từ NSNN kinh phí đảm bảo chi phí cho công tác thu tại cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí.

- Thực hiện giảm trừ khi phân bổ, giao dự toán đối với cơ quan, đơn vị dự toán khối tỉnh theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán (nếu có).

### **2.2.1. Chi tiết một số lĩnh vực trong dự toán chi thường xuyên**

#### **a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo:**

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, hợp đồng chuyên môn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; các chế độ, chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên, người phục vụ nấu ăn cho học sinh theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng; vận chuyển, cấp phát gạo hỗ trợ học sinh; các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực giáo dục của tỉnh; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập thuộc Chương trình giáo dục phổ thông mới và mua sắm thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo; thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023; thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo phân cấp quản lý (không bao gồm các nội dung được đảm bảo từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi);...

- Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tập huấn cho cán bộ, CCVC; huấn luyện dân quân, dự bị động viên; đào tạo sĩ quan dự bị, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chủ chốt của địa phương; đào tạo học sinh cử tuyển; đào tạo giáo viên đạt chuẩn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo sinh viên sư phạm, đào tạo văn bằng 2...

- Ngoài dự toán kinh phí do NSNN cấp, các đơn vị dự toán trường học sử dụng nguồn thu từ học phí, cấp bù miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh và các khoản thu dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ chi của đơn vị, phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (sau khi trừ chi phí theo quy định).

#### **b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ:**

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2023, nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2024.

- Đối với nhiệm vụ chuyển tiếp: Bố trí từ nguồn dự toán năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có); số còn thiếu bố trí từ nguồn dự toán năm 2024.

- Đối với nhiệm vụ được phê duyệt trong năm 2024: Phân bổ từ nguồn kinh phí còn lại sau khi có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Việc phân bổ dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ chuyển tiếp, chương trình, kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật NSNN, Luật Khoa học và Công nghệ, các văn bản hướng dẫn của Trung ương; trình UBND tỉnh quyết định trước ngày 31/3/2023.

#### c) Sự nghiệp y tế:

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng chuyên môn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ thuộc ngành y tế; chi trả phụ cấp cho nhân viên y tế thôn bản; hỗ trợ chi hoạt động của các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện (phần NSNN đảm bảo sau khi đã trừ chi phí từ nguồn thu sự nghiệp theo mức độ tự chủ); Hỗ trợ mua trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất cho các bệnh viện phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn (ngoài số sử dụng từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đảm bảo); bố trí kinh phí lắp đặt hệ thống xử lý chất thải rắn.

- Bố trí kinh phí đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định của UBND tỉnh; đào tạo nhân lực y tế.

- Bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh; hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng, phòng chống bệnh đái tháo đường, phòng chống rối loạn I ốt, phòng chống tăng huyết áp, phòng chống ung thư cổ tử cung; hoạt động tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng, phòng chống tai nạn thương tích, y tế trường học, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống suy dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản; hoạt động truyền thông GDSK và các đề án, kế hoạch của ngành y tế.

- Các huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện Chương trình Methadone; chăm sóc sức khỏe A10 theo quy định.

- Việc tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự thực hiện theo văn bản số 2667/SYT-NVY ngày 02/11/2023 của Sở Y tế và văn bản số 2018/STC-QLNS&TH ngày 13/10/2023 của Sở Tài chính.

#### d) Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế

- Hỗ trợ 2 huyện Bắc Quang và Quang Bình thực hiện các tiêu chí phấn đấu hoàn thành nông thôn mới (100 tỷ đồng/huyện): Yêu cầu các huyện thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ và nguồn ngân sách huyện, thành phố, huy động nguồn xã hội hóa và đóng góp để phấn đấu thực hiện các tiêu chí, phấn đấu hoàn thành huyện nông thôn mới theo Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ đột phá về giao thông, bố trí kinh phí mua xi măng hỗ trợ làm đường giao thông theo cơ chế đặc thù; hỗ trợ sửa chữa một số tuyến đường giao thông và nhiệm vụ kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đất trồng lúa; hỗ trợ sản phẩm dịch vụ thủy lợi; chính sách bảo hiểm nông nghiệp theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ người lao động dân tộc thiểu số theo Thông tư số 58/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; nhiệm vụ khuyến công, xúc tiến công thương, du lịch thương mại, xúc tiến đầu tư...

- Thực hiện chính lý biến động, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; thống kê đất đai toàn tỉnh; thực hiện chuyển đổi, bổ sung, hoàn thiện CSDL địa chính; xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính; xác định ranh giới, cắm mốc giới đất có nguồn gốc nông lâm trường, các Ban quản lý rừng (ngoài ra bố trí 10% số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thực hiện nhiệm vụ điều tra, đánh giá tài nguyên nước; tài nguyên đất, xây dựng các bộ đơn giá thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Xác định giá đất cụ thể các dự án (xây dựng danh mục dự án thu hồi đất, định giá đất cụ thể, tính tiền cho thuê đất các doanh nghiệp); Xây dựng bản đồ 3 loại rừng theo kết quả quy hoạch tỉnh và Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Bố trí kinh phí mua hóa chất khử trùng, vắc xin phòng chống bệnh dịch lở mồm long móng, viêm da nổi cục...; kinh phí kiểm tra, giám sát, vận chuyển mẫu, phòng, chống bệnh dịch động vật.

- Ủy thác cho vay các đối tượng qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Các huyện, thành phố cân đối nguồn kinh phí thực hiện ủy thác cho vay qua Ngân hàng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 12/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

đ) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt tại trung tâm huyện và các xã; xử lý rác thải y tế và nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, huyện theo kế hoạch được duyệt và phân cấp quản lý.

- Tại Khoản 2, Điều 8 - Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 21/5/2023 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016) quy định: *“Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (không kể dầu thô, khí thiên nhiên, khí than) là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”*

Kể từ ngày 15/7/2023 (thời điểm Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 21/5/2023 của Chính phủ có hiệu lực thi hành), khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được cân đối chung trong nguồn thu NSĐP



được hưởng để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp quản lý (không chi sử dụng để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản như Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016).

e) Sự nghiệp đảm bảo xã hội:

Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trợ giúp thường xuyên cho đối tượng BTXH nuôi dưỡng tại các trung tâm, tại cộng đồng (gồm đối tượng tại cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập), đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, mai táng phí, phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trợ cấp, cứu trợ đột xuất, hỗ trợ thiên tai, hỏa hoạn, thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng; chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 58/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023; hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tiên tiến; trợ cấp đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng; chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số; chi phí vận chuyển gạo cứu đói (Trung ương xuất cấp) đến người dân; chi phí giám định y khoa cho người khuyết tật....

Căn cứ dự toán ngân sách giao, các huyện, thành phố giao dự toán kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, đảm bảo các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội được nhận tiền hỗ trợ ngay từ tháng 01/2024.

**Lưu ý:** Phân bổ ngay từ đầu năm đảm bảo đủ kinh phí chi chế độ trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội; số kinh phí còn lại căn cứ thực tế phát sinh để chi mai táng phí, cứu trợ và trợ cấp đột xuất cho đối tượng.

Trường hợp cần cứu đói giáp hạt, cứu đói trong dịp tết nguyên đán cho các hộ dân đề nghị UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét đề nghị trung ương xuất cấp.

g) Chi quản lý hành chính, Đảng, tổ chức chính trị - xã hội:

- Đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên, nhiệm vụ chính trị và chế độ tiền lương, phụ cấp của cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội, bao gồm: hoạt động của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng; khen thưởng huy hiệu 30-80 năm tuổi đảng; khen thưởng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; kinh phí hoạt động chính trị và chế độ chi hoạt động của Tỉnh ủy theo Quyết định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng và Quyết định số 05-QĐ/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kinh phí hoạt động của HĐND 3 cấp, mua Bảo hiểm y tế, sinh hoạt phí, tiền công đối với đại biểu không hưởng lương từ NSNN; hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, hoạt động của đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị

đôi với các Đảng bộ huyện, thành phố theo Quyết định số 998-QĐ/TU của Tỉnh ủy; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội cấp xã; hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện Đề án 06; đảm bảo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND...

- Hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, các Ban chỉ đạo; thi đua khen thưởng; hệ thống hóa văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyên đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, công tác cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong QLNN; Đề án 06; hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác đối ngoại và đoàn ra, đoàn vào.

- Hỗ trợ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ Mặt trận Tổ quốc các cấp (gồm: cấp tỉnh 500 triệu đồng; cấp huyện 330 triệu đồng/huyện, thành phố; cấp xã 30 triệu đồng/xã, phường, thị trấn); Đại hội các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện (gồm: cấp tỉnh 500 triệu đồng; cấp huyện: 200 triệu đồng/huyện, thành phố Hà Giang 100 triệu đồng); Đại hội Hội liên hiệp thanh niên tỉnh và Đại hội cháu ngoan Bác Hồ 400 triệu đồng.

#### h) Phân bổ lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo phân cấp quản lý theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ và các đề án, kế hoạch tỉnh phê duyệt căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trong đó:

- Thực hiện Đề án "Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định cho Công an tỉnh"; trang bị cho lực lượng Công an xã, bảo vệ dân phố theo Pháp lệnh Công an xã; chế độ phụ cấp cho công an viên; hỗ trợ chi hoạt động của Công an xã; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ xã, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự; thực hiện Đề án Xây dựng Công an phường điển hình kiểu mẫu; Đề án 06; công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng theo Nghị quyết số 12 về xây dựng lực lượng công an nhân dân trong tình hình mới; tổ chức diễn tập bảo vệ trị an; bổ sung cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh; hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, huyện theo phân cấp quản lý (đối với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh về đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển).

- Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015; huấn luyện diễn tập chiến thuật chiến dịch 5 năm (2021-2025) của Bộ đội Biên phòng; triển khai 3 hiệp định về quản lý biên giới; Công tác quản lý biên giới, tuần tra song phương; giải quyết vụ việc trên biên giới (chống xâm canh, lấn chiếm trên biên

giới, buôn bán hàng giả, hàng lậu; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa tài sản...); hoạt động hội đàm định kỳ của lực lượng Biên phòng với Trung Quốc; duy tu sửa chữa mốc giới, phát quang thông tầm nhìn đường biên giới...

- Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo phân cấp quản lý như: đảm bảo hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; lực lượng dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu; huy động lực lượng dự bị động viên; đảm bảo chế độ, chính sách đối với sỹ quan dự bị và học viên đào tạo sỹ quan dự bị; trang bị quân trang cho lực lượng dân quân; phụ cấp thôn đội trưởng và phụ cấp cán bộ dân quân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức, lãnh đạo chủ chốt của địa phương; công tác tuyên quân; phòng không nhân dân; tổ chức diễn tập và hội thao quốc phòng; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa tài sản; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện năm 2024... (đối với nhiệm vụ đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; huấn luyện các lực lượng: dân quân, dự bị động viên... bố trí từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo).

i) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và phát thanh truyền hình: bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp quản lý như:

- Thuê dịch vụ Vinasat; thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu truyền hình; Thuê truyền hình số mặt đất toàn quốc thuê dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng điện toán đám mây; chi nhuận bút; mua bản quyền phim truyền hình; thuê máy chủ; sản xuất chương trình; tham gia liên hoan truyền hình; chi tiền điện, truyền hình trực tiếp, phục vụ phòng chống thiên tai; mua trang thiết bị phát thanh theo Đề án tăng thời lượng, nâng cao chất lượng chương trình phát thanh của Đài Phát thanh truyền hình Hà Giang giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/3/2022.

- Duy trì hoạt động công thông tin điện tử; cước đường truyền, hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông; kết nối đường truyền hệ thống giao ban trực tuyến; quản lý vận hành hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hoạt động cập nhật thông tin và dư luận xã hội; xuất bản bản tin thông tin truyền thông; duy trì vận hành cụm truyền thanh cơ sở trên internet; thông tin tuyên truyền đề án về dân tộc, tôn giáo, an toàn giao thông; tăng cường nội dung tin bài, đưa thông tin sự kiện quan trọng của tỉnh trên hệ thống, trang thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản, loa truyền thanh, biển led trên địa bàn tỉnh...

- Bố trí kinh phí tổ chức các sự kiện, lễ hội trong năm; thực hiện các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa; Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 23/10/2023 về triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu giai đoạn 2023-2027; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên; tham gia các giải thi đấu thể thao tại trung ương, khu vực và tỉnh theo Đề án phát triển Thể dục thể thao thành tích cao; đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Thư viện, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm văn hóa, Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng, Đoàn nghệ thuật.

- Bố trí kinh phí sáng tạo văn học nghệ thuật cho Hội văn học nghệ thuật tỉnh và Hội nhà báo, do trong dự toán Trung ương giao năm 2024 không bổ sung mục tiêu kinh phí thực hiện nội dung này cho tỉnh.

- Thực hiện bảo tồn di sản văn hóa, Nghị quyết số 27/NQ-TU ngày 01/5/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030; chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023; Chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023... (không bao gồm các nhiệm vụ được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG).

### **2.2.2. Một số nhiệm vụ chi giao dự toán đầu năm, giao Sở Tài chính thẩm định chi tiết trong năm**

- Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh: Giao dự toán theo số đối tượng học sinh học kỳ I năm học 2023-2024: sẽ điều chỉnh trong năm theo số học sinh thực tế được hưởng chính sách hỗ trợ (gồm học kỳ II năm học 2023-2024 và học kỳ I năm học 2024-2025).

- Chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật: sẽ điều chỉnh theo số đối tượng tăng, giảm trong năm (nếu có).

- Chính sách hỗ trợ đóng BHYT và hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho người tham gia BHYT đối với một số đối tượng (theo đối tượng thực tế phát sinh).

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: rà soát, tổng hợp đề điều chỉnh trong năm căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo năm 2023; quyết định phê duyệt số hộ chính sách xã hội đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ năm 2024 của UBND cấp huyện.

- Chính sách tiền lương và một số chế độ phụ cấp, trợ cấp chưa được đảm bảo trong định mức phân bổ; chính sách tinh giản biên chế...: Căn cứ quyết toán năm 2023; chỉ tiêu biên chế tinh giao năm 2024; số biên chế thực tế giảm trong năm 2024; báo cáo của các huyện, thành phố và đơn vị dự toán khối tỉnh để thẩm định và tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

## **3. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu**

### **3.1. Đối với nguồn vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ**

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND các cấp phê duyệt; văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, tập trung phân bổ vốn cho các dự án, nhiệm vụ trọng tâm, đúng mục tiêu, nội dung của từng nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền giao và quy định của các văn bản pháp luật có liên quan.

### **3.2. Đối với vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ và chế độ, chính sách**

- Căn cứ dự toán ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu, các đơn vị dự toán khối tỉnh, các huyện, thành phố phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực

thuộc và ngân sách cấp xã thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, chính sách, mục tiêu, nội dung của từng mục tiêu, nhiệm vụ theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao và văn bản pháp luật có liên quan.

- Trường hợp hết năm ngân sách 2024 không thực hiện và giải ngân hết nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: yêu cầu nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Sử dụng kinh phí NSTW bổ sung có mục tiêu để chi cho các lực lượng thanh tra giao thông vận tải, Ban an toàn giao thông tỉnh và hỗ trợ các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn (không thực hiện hỗ trợ lực lượng công an địa phương do Bộ Công an đã đảm bảo).

### **3.3. Đối với kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

a) Căn cứ quy định của Trung ương, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định phân bổ và giao dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình MTQG, đối tượng, nội dung, định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh: Các sở, ngành phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG cho các đơn vị trực thuộc; UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp quyết định giao dự toán vốn sự nghiệp năm 2024 từng dự án, tiểu dự án của các Chương trình MTQG cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã. Đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, chính sách, mục tiêu, đối tượng, phạm vi và nội dung của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

b) Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, các huyện, thành phố chủ động bố trí ngân sách huyện, thành phố và huy động các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để đối ứng thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, cụ thể:

- Vốn sự nghiệp: Ngân sách cấp tỉnh bố trí đủ vốn đối ứng 100% theo tỷ lệ tối thiểu quy định của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Vốn đầu tư: Ngân sách địa phương đối ứng bằng mức tối thiểu quy định của từng chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh đối ứng 100% kinh phí của các sở, ngành và hỗ trợ đối ứng 50% kế hoạch vốn giao các huyện, thành phố; Các huyện, thành phố bố trí nguồn ngân sách huyện để đối ứng 50% còn lại.

c) Thực hiện nhập dự toán trên hệ thống TABMIS cho 03 Chương trình MTQG theo mã số quy định tại Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

**4. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 - Luật ngân sách nhà nước.**

**5. Đối với cơ quan nhà nước** thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

**6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập** được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính. Việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2024, quyết định phê duyệt mức độ tự chủ của cấp có thẩm quyền, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

### **7. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương năm 2024**

a) Từ ngày 01 tháng 07 năm 2024: Thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương Đảng.

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của NSĐP bao gồm:

(1) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao;

(2) 50% kinh phí NSĐP dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập;

(3) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang;

(4) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao;

(5) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

### **8. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý NSNN và KBNN (TABMIS)**

a) Thời gian phân bổ, giao dự toán: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Sở Tài chính chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.

b) Việc nhập dự toán vào hệ thống TABMIS được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống TABMIS.

## **III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **1. Về tổ chức quản lý thu ngân sách**

1.1. Tổ chức quản lý thu ngân sách theo Luật quản lý thuế, Luật Phí và Lệ phí; quy định tại Điều 55 - Luật Ngân sách nhà nước và Điều 6 - Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024.

1.2. UBND các huyện, thành phố và cơ quan thu thực hiện quyết liệt, có hiệu quả công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật; thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công.

1.3. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, Ủy ban nhân dân căn cứ quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 52 - Luật Ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết

định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

## **2. Tổ chức quản lý điều hành ngân sách nhà nước**

### **2.1. Tổ chức, điều hành dự toán chi NSNN**

UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sử dụng ngân sách, các chủ đầu tư thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định *(không trình bổ sung kinh phí để chi cho các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị khi chưa có chủ trương đồng ý giao bổ sung nhiệm vụ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh)*. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, trong đó lưu ý:

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; điều chuyển kế hoạch vốn trong phạm vi tổng số kế hoạch vốn năm 2024 được giao từ các dự án không hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, hiệu quả nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

b) Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

c) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Đối với chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và bệnh Viêm da nổi cục: Tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật có hiệu lực thi hành (theo văn bản số 8108/VPCP-NN ngày 18/10/2023 của Văn phòng Chính phủ).

d) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2295/UBND-KTTH ngày 25/7/2023 triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của TTCP về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính- NSNN; Chỉ thị số 2050/CT-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự



toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng trước thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2024; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội.

- Trường hợp phát hiện ngân sách cấp dưới, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, định mức, đối tượng theo quy định, cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và hiệu quả.

đ) Các huyện, thành phố chủ động sử dụng kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu và cân đối nguồn ngân sách huyện, thành phố để thực hiện các chính sách tiền lương, chế độ, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

Kết thúc năm ngân sách 2024, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do Trung ương và tỉnh ban hành, các huyện, thành phố và đơn vị dự toán khối tỉnh thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; đồng thời báo cáo kết quả thực chi (có xác nhận của cơ quan Kho bạc Nhà nước) gửi Sở Tài chính trước ngày 31/3/2025 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

e) Đối với kinh phí sửa bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và văn bản hướng dẫn của tỉnh.

g) Trong điều hành ngân sách nhà nước năm 2024, trường hợp thu cân đối ngân sách giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, các huyện, thành phố phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp, rà soát, sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao.

## 2.2. Cấp phát, thanh toán kinh phí

Thực hiện theo Điều 8 - Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024, trong đó lưu ý:

a) Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật:



các huyện, thành phố kịp thời hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 9 - Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thời hạn hoàn trả trong phạm vi 30 ngày kể từ khi huyện, thành phố xác định kinh phí còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật hoặc theo thời gian cụ thể ở từng văn bản thông báo của Sở Tài chính. Trường hợp sau thời hạn trên, các huyện, thành phố chưa hoàn trả ngân sách tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước thực hiện trích tồn quỹ ngân sách cấp huyện để thu hồi theo quy định.

b) Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 - Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

### **2.3. Điều chỉnh dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách**

a) Thực hiện theo Luật NSNN và Điều 9 - Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024.

b) Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2024: Các đơn vị dự toán rà soát, báo cáo gửi cơ quan tài chính cùng cấp các nội dung đề nghị điều chỉnh dự toán trước ngày 15/10/2024, để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

c) Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

d) Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 59 - Luật Ngân sách nhà nước. Việc xử lý kết dư ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 72 - Luật Ngân sách nhà nước.

### **3. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau**

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, KBNN tỉnh, huyện và UBND các cấp rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Điều 68 Luật Đầu tư công, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Điều 28 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

#### 4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Khoản 8, Điều 7, Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị dự toán khối tỉnh, chủ đầu tư và UBND các huyện, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

#### 5. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách và Điều 12 - Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024.

6. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành, ĐVDT khối tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Phòng Tài chính - KH;
- Cục Thuế, Chi cục Thuế huyện, TP;
- Cục Hải quan;
- KBNN tỉnh, huyện;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VnptiOffice;
- Lưu VT, Phòng KTTH.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

